TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 24-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Hùng

Bà Bùi Thuý Mở

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thuỷ, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn H, sinh năm 1981, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Sú, phường Thiên Hương, tHnh phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S và bà Cao Thị Phtiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21-01-2025, có mặt.

2. Phạm Đình N, sinh năm 1986, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Sú, phường Thiên Hương, tHnh phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình Y và bà Nguyễn Thị M; tiền sự: Không, tiền án: Bản án số 117/2015/HSST ngày 04-9-2015 của Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, tHnh phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; Bản án số 20/2018/HS-ST ngày 07-09-2018 của Toà án nhân dân quận Dương Kinh, tHnh phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 60/2020/HS-ST ngày 16-9-2020 của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng tHnh phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21-01-2025, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Đình N và Đỗ Văn H là đối tượng nghiện ma túy nên thường xuyên mua ma túy về sử dụng. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07-01-2025, Phạm Đình N dùng điện thoại gọi cho Đỗ Văn H với mục đích rủ H góp tiền mua ma túy Heroine để chia nhau sử dụng. H hẹn đến 15 giờ chiều cùng ngày sẽ gọi lại. Khoảng 15 giờ, N gọi lại thì H nói không có tiền. Cả hai thống nhất N sẽ góp tiền, H đi mua ma túy. N hẹn gặp H tại khu vực Cống Ca thuộc tổ dân phố Đền, phường Thiên Hương, tại đây N đưa cho H 500.000 đồng đề mua ma túy Heroin và thống nhất sau khi mua được ma túy sẽ chia đôi để sử dụng. H cầm tiền, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ đen BKS 1SG1-651.74 đến khu vực ngã tư Ắc quy thuộc An Dương, Hải Phòng để tìm mua ma tuý. Tại đây H gặp một người đàn ông khoảng 45 tuổi không quen biết đứng ở khu vực ngã tư, H hỏi và mua được của người này 02 gói ma tuý Heroine với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, H cất vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô quay trở về nH. Khi đến đoạn đường thuộc Tổ dân phố Đông, phường Hoàng Lâm nay là phường Thiên Hương thì bị tổ công tác của Công an tHnh phố Thuỷ Nguyên bắt quả tang cùng tang vật.

Kết luận giám định số 53/KL-KTHS ngày 15-01-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tHnh phố Hải Phòng kết luận: 02 gói giấy màu trắng (loại giấy vở học sinh) bên trong đều chứa chất bột màu trắng thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Đỗ Văn H đang mặc là ma tuý Heroine có khối lượng 0,30 gam.

Vật chứng gồm: Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 53MT/PC09 chứa 0,25 gam ma túy Heroine cùng toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ đen mang BKS 15G1-651.74 đăng ký xe mang tên Đỗ Văn H, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen bên trong gắn sim số 0989782061 (đã qua sử dụng), 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen bên trong gắn sim số 0936990331 (đã qua sử dụng) chuyển Chi cục Thi Hnh án dân sự tHnh phố Thủy Nguyên nay là Thi Hnh án dân sự tHnh phố Hải Phòng quản lý.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày thống nhất về Hnh vi như đã nêu trên, đồng ý với nội dung Kết luận giám định, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Tại Bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 29 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Thuỷ Nguyên nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng đã truy tố Đỗ Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố Phạm Đình N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của Hnh vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các Điều 38, 17, 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 24 đến 30 tháng tù giam, thời hạn chấp Hnh hình phạt tính từ ngày tạm giam. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, các Điều 38, 17, 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Đình N từ 06 đến 07 năm tù giam, thời hạn chấp Hnh hình phạt tính từ

ngày tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 53MT/PC09 chứa 0,25 gam ma túy Heroine cùng toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định. Tịch thu sung Ngân sách NH nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ đen mang BKS 15G1-651.74 đăng ký xe mang tên Đỗ Văn H, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen bên trong gắn sim số 0989782061 (đã qua sử dụng), 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen bên trong gắn sim số 0936990331 (đã qua sử dụng). Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo trình bày nhận thức rõ Hnh vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện, tỏ ra ăn năn, hối cải và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các Hnh vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hnh vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến Hnh tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến Hnh tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, định khung hình phạt: Ngày 07 tháng 01 năm 2025, Đỗ Văn H và Phạm Đình N cùng nhau bàn bạc, thống nhất mua ma tuý để chia nhau sử dụng cho bản thân, N là người góp tiền, H góp công và là người trực tiếp đi mua ma tuý. Đến khoảng 15 giờ 45 phút ngày 07-01-2025, tại khu vực tổ dân phố Đông, phường Hoàng Lâm nay là phường Thiên Hương, Cơ quan Công an đã bắt quả tang Đỗ Văn H có Hnh vi cất giấu trái phép trong người hêroin có khối lượng 0,30 gam. Hnh vi của bị cáo Đỗ Văn H đã đủ yếu tố cấu tHnh tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hnh vi của bị cáo Phạm Đình N đã đủ yếu tố cấu tHnh tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của Hnh vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo tHnh khẩn khai báo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo cùng nhau bàn bạc, cùng nhau phân công trách nhiệm và đều là người thực Hnh tích cực trong vụ án nên các bị

cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là ngang nhau, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt các bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 53MT/PC09 chứa 0,25 gam ma túy Heroine cùng toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định. Tịch thu sung Ngân sách NH nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ đen mang BKS 15G1-651.74 đăng ký xe mang tên Đỗ Văn H, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen bên trong gắn sim số 0989782061 (đã qua sử dụng), 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen bên trong gắn sim số 0936990331 (đã qua sử dụng). Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc Hnh vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 38, 17, 58, điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự, Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn H** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 24 tháng tù giam Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 21-01-2025.

2. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; các Điều 38, 17, 58, điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự, Tuyên bố bị cáo **Phạm Đình N** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, xử phạt bị cáo Phạm Đình N 06 năm tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 21-01-2025.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 53MT/PC09 chứa 0,25 gam ma túy Heroine cùng toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định. Tịch thu sung Ngân sách NH nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ đen mang BKS 15G1-651.74 đăng ký xe mang tên Đỗ Văn H, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen bên trong

gắn sim số 0989782061 (đã qua sử dụng) của Đỗ Văn H, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen bên trong gắn sim số 0936990331 (đã qua sử dụng) của Phạm Đình N (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi Hnh án dân sự tHnh phố Thuỷ Nguyên nay là Thi Hnh án dân sự tHnh phố Hải Phòng).

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND cùng cấp;
- THADS TP Hải Phòng;
- Cơ quan thi Hnh án hình sự;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tHnh phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, tHnh phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, tHnh phố) gì thuộc tỉnh, tHnh phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, tHnh phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, tHnh phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân tHnh phố H Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân Hm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực Hnh quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện Hnh vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện Hnh vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật

lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý Hnh chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm Hnh chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm Hnh chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các tHnh viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)